

Số: 26/2023/QĐST-DS

N, ngày 28 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 178/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần B.**

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Toà nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài Bảo, chức vụ: Giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần B - phòng giao dịch Ninh Hoà. Theo giấy uỷ quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1998**

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường Ninh Diêm, thị xã H, tỉnh K.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Nguyễn Hữu T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ tính đến ngày 20/4/2023 là 235.598.421 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi một đồng) trong đó: nợ gốc 215.102.292 đồng, nợ lãi trong hạn 20.131.622 đồng, nợ lãi quá hạn 364.507 đồng, thời hạn trả vào ngày 05/6/2023.

Ông Nguyễn Hữu T phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/4/2023 theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng

số HĐTD6102020478 ngày 27/10/2020 được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Sau khi ông Nguyễn Hữu T thanh toán xong nợ theo đúng thoả thuận, Ngân hàng thương mại cổ phần B phải trả lại cho ông Nguyễn Hữu T gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN:CS-01679 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 07/10/2019 cho ông Nguyễn Hữu T đối với thửa đất số 972 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại tổ dân phố Phú Thọ 2, phường Ninh Diêm, thị xã N, tỉnh K. Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thị xã N hiện trạng tài sản thế chấp không có sự thay đổi so với thời điểm thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0101/2019/HĐTC/PGDNinhHoa ngày 11/10/2019 và Phụ lục hợp đồng số PL01-0101/2019/HĐTC/PGDNinhHoa ngày 27/10/2020. Hiện nay thửa đất số 972 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại tổ dân phố Phú Thọ 1, phường Ninh Diêm, thị xã N, tỉnh K.

**2.2** Trường hợp ông Nguyễn Hữu T vi phạm thời hạn trả nợ theo thoả thuận, Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0101/2019/HĐTC/PGDNinhHoa ngày 11/10/2019 và Phụ lục hợp đồng số PL01-0101/2019/HĐTC/PGDNinhHoa ngày 27/10/2020 là toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 972 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại tổ dân phố Phú Thọ 1, phường Ninh Diêm, thị xã N, tỉnh K.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm trả hết khoản nợ mà còn thừa thì Ngân hàng thương mại cổ phần B trả lại tiền chênh lệch cho ông Nguyễn Hữu T.

**2.3** Về án phí: Ông Nguyễn Hữu T phải nộp 5.889.960đ (năm triệu tám trăm tám mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.724.000đ (năm triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005220 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

**2.4** Về chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Hữu T phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Đăng Thanh**